

## **PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

### **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

#### **I. GIỚI THIỆU**

##### **1. Khái quát về dự án**

Dự án thành phần xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ di chuyển các đơn vị Hải Quân thuộc Dự án đầu tư xây dựng Khu bay - Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi (giai đoạn 2) đã được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 với một số nội dung chính sau:

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ di chuyển các đơn vị Hải Quân.

1.2. Dự án nhóm: Nhóm C.

1.3. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hưng Đạo và phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

1.4. Tổng mức đầu tư dự án: 159.636.434.000 đồng.

1.5. Thời gian thực hiện: 2025 - 2026.

1.6. Mục tiêu đầu tư:

Hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc di chuyển các đơn vị Hải quân nằm trong phạm vi quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi (Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 07/9/2021) để giải phóng mặt bằng, thực hiện đầu tư xây dựng các dự án tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi.

1.7. Quy mô dự án:

Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên khu đất có diện tích khoảng 10,74ha (trong đó, bàn giao cho đơn vị Hải quân khoảng 8,98ha; hoàn trả công trình hiện trạng khoảng 1,76ha), bao gồm các hạng mục sau:

- Xây kè chắn đất toàn bộ phần móng các khu quân sự QS4, QS5, QS6; thực hiện san lấp mặt bằng đảm bảo khối lượng, phạm vi theo quy định;

- Xây dựng hoàn trả kênh Tiêu Trà và đường dân sinh bị ảnh hưởng;

- Xây dựng tuyến đường mặt cắt ngang 25m và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

##### **2. Mô tả khái quát về gói thầu**

- Tên gói thầu: Gói thầu số 7 - Tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố Hải Phòng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, không lựa chọn danh sách ngắn; Qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng:
  - + Khảo sát: Đơn giá cố định;
  - + Lập thiết kế BVTC, dự toán: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

*Ghi chú: Thuế giá trị gia tăng, theo quy định tại Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội quy định áp dụng thuế suất thuế GTGT là 8% từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026. Do vậy, Tư vấn cần xác định các công việc dự kiến hoàn thành để xác định giá dự thầu của nhà thầu theo quy định.*

### **3. Mục đích tuyển chọn tư vấn**

Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp sẽ giúp chủ đầu tư thực hiện công công việc khảo sát, lập TKBVTC và dự toán xây dựng thuộc Dự án thành phần xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ di chuyển các đơn vị Hải quân theo hướng dẫn của các quy định hiện hành và các công việc tư vấn khác có liên quan đến dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư, làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

## **II. PHẠM VI CÔNG VIỆC**

### **II.1. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng bổ sung**

Nhiệm vụ khảo sát xây dựng bước lập thiết kế bản vẽ thi công thuộc Dự án thành phần xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ di chuyển các đơn vị Hải quân được lập theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng bao gồm các nội dung chính như sau:

#### **1. Mục đích khảo sát xây dựng**

Thu thập các số liệu, tài liệu có liên quan, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình và các công việc khảo sát khác phục vụ cho công tác lập thiết kế bản vẽ thi công bổ sung Công trình xây dựng mở rộng đường Nguyễn Trường Tộ, đường Bùi Viện từ nút giao QL10 đến nút giao đường vành đai 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện.

## 2. Phạm vi khảo sát xây dựng

Địa điểm khảo sát thuộc phường Hưng Đạo thành phố Hải Phòng.

## 3. Tiêu chuẩn khảo sát xây dựng được áp dụng

TT	Tên tiêu chuẩn	Số hiệu
<b>I. Công tác khảo sát chung</b>		
1	Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
2	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
3	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu	TCCS 41:2022/TCĐBVN
4	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2009/BXD
<b>II. Công tác khảo sát địa chất:</b>		
1	Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437-2012
2	Công trình thủy lợi - thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế	TCVN 8477-2018
2	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn	TCVN 9351:2012
3	Lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu đất	TCVN 2683:2012
4	Phương pháp chỉnh lý, thống kê các kết quả xác định đặc trưng của đất	TCVN 9153:2012
5	Tiêu chuẩn thí nghiệm khối lượng riêng của đất	TCVN 4195 : 2012
6	Tiêu chuẩn thí nghiệm độ ẩm của đất	TCVN 4196 : 2012
7	Tiêu chuẩn thí nghiệm thành phần hạt của đất	TCVN 4198 : 2014
8	Tiêu chuẩn thí nghiệm giới hạn dẻo, giới hạn chảy của đất	TCVN 4197 : 2012
9	Tiêu chuẩn thí nghiệm dung trọng của đất	TCVN 4202 : 2012
10	Tiêu chuẩn thí nghiệm sức chống cắt của đất	TCVN 4199 : 2014
11	Quy trình đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 333:06
12	Quy trình thí nghiệm xác định chỉ số CBR của đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22 TCN 332:06

TT	Tên tiêu chuẩn	Số hiệu
13	<b>Quy trình thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát</b>	<b>22 TCN 346:2006</b>
14	Quy trình đo áp lực nước hồ rỗng trong đất (quan trắc mực nước ngầm)	TCVN 8869:2011
15	<b>Đất, đá dăm dùng trong công trình giao thông - Đầm nén Proctor</b>	<b>TCVN 12790:2020</b>
16	<b>Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai</b>	<b>TCVN 12791:2020</b>
17	<b>Vật liệu nền, móng mặt đường - Phương pháp xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm</b>	<b>TCVN 12792:2020</b>
18	Tiêu chuẩn phân loại đất	TCVN 5747:1993
19	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không có kết - không thoát nước và có kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén 3 trục	<b>TCVN 8868:2011</b>

Và các quy trình, quy phạm hiện hành khác có liên quan.

#### **4. Khối lượng công tác khảo sát xây dựng (dự kiến)**

##### **4.1. Khảo sát địa chất**

###### **4.1.1. Nội dung khảo sát địa chất:**

Khảo sát địa chất công trình được thực hiện trong bước thiết kế BVTC để làm sáng tỏ cấu trúc nền thiên nhiên tại vị trí dự kiến xây dựng công trình, cụ thể như sau:

- Xác định quy luật phân bố, chiều dày các lớp đất đá trong phạm vi dự kiến xây dựng, đặc biệt là lớp đất, đá dự kiến được sử dụng đặt móng công trình;

- Xác định chỉ tiêu cơ lý của các lớp đất, đá phục vụ thiết kế nền móng công trình;

- Xác định độ bền của đất tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm, sức chịu tải cả các lớp đất trong khu vực khảo sát;

- Xác định chiều sâu mực nước dưới đất trong các hố khoan trước khi lấp.

###### **4.1.2. Xác định số lượng hố khoan địa chất:**

Theo mục 7.3.4.4 Tiêu chuẩn TCVN 8477-2018: “Khoảng cách giữa các hố khoan trên tim tuyến (chân kè) thường từ (50 đến 150) m”.

Tổng chiều dài tuyến tường chắn là 2554,5m. Khoảng cách bố trí hố khoan lựa chọn là 150m/hố. Số lượng hố khoan bước BVTC là 15 hố.

#### 4.1.3. Xác định chiều sâu hố khoan địa chất:

Chiều sâu hố khoan dự kiến trong bước laapk thiết kế BVTC là 10m.

Trong mọi trường hợp, sau khi kết thúc lỗ khoan phải báo cho chủ nhiệm/chủ trì thiết kế. Trong trường hợp khoan hết chiều sâu dự kiến mà vẫn chưa thoả mãn các điều kiện trên cần tiếp tục khoan đến chiều sâu như đã quy định sau khi thống nhất với chủ nhiệm/chủ trì thiết kế.

Khi phát sinh các lỗ khoan sâu hơn chiều sâu dự kiến việc bố trí vị trí các lỗ khoan sẽ được xem xét tùy vào điều kiện thực tế để đảm bảo không phát sinh tăng khối lượng khoan.

## 4.2. Công tác lấy mẫu thí nghiệm

Cứ 2m khoan sâu hoặc khi địa tầng thay đổi, lấy 01 mẫu thí nghiệm (không ít hơn 1 mẫu thí nghiệm cho 1 lớp đất) tiến hành thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý.

Lấy mẫu và thí nghiệm mẫu nguyên dạng dự kiến 70% và thí nghiệm mẫu không nguyên dạng 30% tổng số mẫu lấy bao gồm các thí nghiệm: Xác định chỉ tiêu thành phần hạt (P%), độ ẩm thiên nhiên (W), dung trọng thiên nhiên ( $\gamma$ ), khối lượng riêng ( $\Delta$ ), giới hạn chảy (WL), giới hạn dẻo (WP), hệ số nén lún (a), cường độ kháng cắt (C,  $\phi$  - theo phương pháp cắt nhanh trực tiếp).

## 4.3. Thời gian thực hiện khảo sát

Dự kiến là 30 ngày.

## **II.2. Nhiệm vụ TKBVTC**

### 1. Yêu cầu đối với thiết kế bản vẽ thi công

Thiết kế bản vẽ thi công phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng; cảnh quan, điều kiện tự nhiên và các quy định về kiến trúc; thiết kế cơ sở và dự án đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt;

- Nền móng công trình phải bảo đảm bền vững, không bị lún nứt, biến dạng quá giới hạn cho phép làm ảnh hưởng đến tuổi thọ công trình, các công trình lân cận;

- Nội dung thiết kế bản vẽ thi công phải phù hợp với yêu cầu theo quy định, thoả mãn yêu cầu về chức năng sử dụng; bảo đảm mỹ quan, giá thành hợp lý;

- Giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ trong từng công trình và với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khỏe cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Đồng bộ trong từng công trình, đáp ứng yêu cầu vận hành, sử dụng công trình; đồng bộ với các công trình liên quan

- Thiết kế cần phải có được sự chấp thuận của các đơn vị quản lý các công trình có liên quan (nếu cần).

- Nhà thầu phải đệ trình cơ sở thiết kế, phương pháp thiết kế và một bản kế hoạch đảm bảo chất lượng đối với nhiệm vụ thiết kế cho Chủ đầu tư thông qua trước khi tiến hành thiết kế.

- Các tiêu chuẩn được xem xét đề xuất áp dụng cho công tác thiết kế bao gồm, nhưng không chỉ hạn chế trong các tiêu chuẩn được nêu trong thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

- Các chỉ dẫn kỹ thuật và bản vẽ cần tránh sử dụng những tên hiệu được ưa chuộng đối với các cấu kiện riêng của công trình càng xa càng tốt và trong trường hợp không thể tránh được điều này thì cần thêm vào đằng sau tên hiệu đó những từ “hoặc tương đương”.

## **2. Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công**

Nội dung thiết kế BVTC bao gồm phần thuyết minh thiết kế BVTC, thuyết minh biện pháp tổ chức thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ chi tiết của bước thiết kế BVTC, quy trình bảo trì công trình (nếu có), phụ lục tính toán.

### **a) Thuyết minh thiết kế BVTC:**

- Thuyết minh gồm các nội dung theo quy định, nhưng phải tính toán lại và làm rõ phương án lựa chọn, so sánh các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, kiểm tra các số liệu làm căn cứ thiết kế; các chỉ dẫn kỹ thuật; giải thích những nội dung mà bản vẽ thiết kế chưa thể hiện được để người trực tiếp thi công xây dựng thực hiện theo đúng thiết kế và các nội dung khác theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Mô tả về quy mô và diện tích xây dựng công trình, các hạng mục công trình bao gồm công trình chính, công trình phụ và các công trình khác; tiêu chuẩn áp dụng, các phương án thiết kế, các quy định về vật liệu, quy trình thi công và nghiệm thu áp dụng, khối lượng thi công, phương án tổ chức xây dựng.

b) Thuyết minh biện pháp tổ chức thi công:

- Giới thiệu chung về công trình;
- Biện pháp tổ chức thi công:
  - + Khu phụ trợ sản xuất, hệ thống điện, nước và đường vận chuyển máy thi công, vật tư, vật liệu phục vụ thi công;
  - + Mặt bằng tổ chức thi công và biện pháp tổ chức hiện trường đảm bảo an ninh, an toàn;
  - + Công tác tổ chức thi công;
  - + Quy định thi công và nghiệm thu;
  - + Công tác đảm bảo vệ sinh công nghiệp môi trường, các công trình xung quanh, an toàn lao động, an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ;
  - + Tổng hợp kiến nghị.

c) Chỉ dẫn kỹ thuật:

Chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm phần chỉ dẫn chung và các chỉ dẫn kỹ thuật cụ thể cho từng loại công việc xây dựng chủ yếu. Chỉ dẫn kỹ thuật phải thể hiện rõ những yêu cầu kỹ thuật mà nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện; trong đó nêu rõ các sai số cho phép trong thi công xây dựng, các yêu cầu kỹ thuật và quy trình kiểm tra đối với vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ được sử dụng, lắp đặt vào công trình, quy định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

d) Bản vẽ chi tiết của bước thiết kế BVTC:

Bản vẽ phải thể hiện chi tiết tất cả các bộ phận của công trình, các cấu tạo với đầy đủ kích thước, vật liệu và thông số kỹ thuật để thi công chính xác và đủ điều kiện để lập dự toán thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Các bản vẽ mặt bằng: Mặt bằng quy hoạch tổng thể; Mặt bằng chi tiết hệ thống thoát nước; Mặt bằng chi tiết cấp điện, chiếu sáng; Mặt bằng chi tiết hệ thống công trình phụ trợ; Mặt bằng xây dựng và định vị công trình; Mặt bằng sử dụng đất đai; Mặt bằng rà phá bom mìn, vật nổ; Thiết kế tổ chức thi công định hướng; Tiến độ thi công định hướng.

- Các bản vẽ thiết kế thi công chi tiết.
- Các phụ lục tính toán khối lượng chi tiết.

e) Quy trình bảo trì công trình (nếu có):

Quy trình bảo trì công trình: quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì công trình phù hợp với các bộ phận công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình, loại, cấp công trình và mục đích sử dụng của công trình. Nội dung chính của quy trình bảo trì công trình bao gồm:

- Các thông số kỹ thuật, công nghệ của công trình, bộ phận công trình và thiết bị công trình;
- Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình;
- Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình;
- Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp;
- Quy định thời gian sử dụng của công trình;
- Quy định về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ;
- Quy định thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với công trình có yêu cầu thực hiện quan trắc;
- Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình xây dựng và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng.

### **3. Quy cách hồ sơ thiết kế BVTC**

- Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình xây dựng.

- Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên và được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế, người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế và dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng công trình.

- Các bản thuyết minh, bản vẽ thiết kế, quy trình bảo trì công trình, dự toán phải được đóng thành tập hồ sơ thiết kế theo khuôn khổ thống nhất có danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu và bảo quản lâu dài.

- Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình, yêu cầu của thiết kế và các quy định hiện hành.

#### **4. Quản lý chất lượng thiết kế BVTC**

Việc quản lý chất lượng thiết kế BVTC theo quy định hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Nhà thầu thiết kế có trách nhiệm thực hiện chế độ kiểm tra nội bộ đối với hồ sơ thiết kế xây dựng công trình trong quá trình thiết kế và trước khi giao hồ sơ thiết kế cho chủ đầu tư. Nhà thầu thiết kế chỉ định cá nhân, bộ phận trực thuộc tổ chức của mình hoặc thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện công việc kiểm tra chất lượng thiết kế.

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình cử người có đủ năng lực để thực hiện giám sát tác giả theo quy định trong quá trình thi công xây dựng;

Khi phát hiện thi công sai với thiết kế, người giám sát tác giả phải ghi nhật ký thi công xây dựng công trình yêu cầu thực hiện đúng thiết kế và có văn bản thông báo cho chủ đầu tư;

Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Qua công tác giám sát tác giả hoặc trong quá trình tham gia nghiệm thu, nếu phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu thì nhà thầu thiết kế xây dựng công trình phải có văn bản gửi chủ đầu tư, trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện nghiệm thu.

#### **5. Lập dự toán xây dựng**

Công tác lập dự toán xây dựng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định hiện hành.

Dự toán xây dựng công trình là toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng công trình được xác định phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công và các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình.

Dự toán xây dựng công trình được xác định trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật, các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình và định mức xây dựng, giá xây dựng của công trình.

### **III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

- Báo cáo thẩm tra được lập với đầy đủ nội dung Mẫu số 02 - Phụ lục I ban hành theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

---

- Số lượng: 03 bộ đề trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định và 03 bộ hoàn thiện theo kết quả thẩm định, phê duyệt.

- Tiến độ nộp Báo cáo thẩm tra: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tư vấn lập dự án.

- Tiến độ thực hiện hợp đồng: 01 tháng.

---